

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa
thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện
trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu (lĩnh vực: Nông nghiệp và Môi trường)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1215/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 230/TTr-SNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 09 (chín) thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, gồm các lĩnh vực:

- Lĩnh vực: Lâm nghiệp và Kiểm lâm (07 TTHC);
- Lĩnh vực: Trồng trọt (02 TTHC).

(kèm Phụ lục)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *huynh*

Nơi nhận: *jh*

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở KHCN;
- Bureau điện tỉnh;
- Công TT điện tử tỉnh;
- Trưởng phòng KSTTHC;
- Lưu: VT; KSTTHC (Thủy-077).



KT. CHỦ TỊCH *huynh*
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Hữu Trí

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẠC LIÊU**

(Lĩnh vực: Nông nghiệp và Môi trường)

(Kèm theo Quyết định Số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Cách thức thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Thẩm quyền quyết định	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC: LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM (07 TTHC)							
01	1.012922. 000.00.00. H04	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng	Trực tiếp	Trong 05 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quy định	Phòng chuyên môn kiểm lâm cấp huyện	Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 140/2024/NĐ-CP ngày 25/10/2024 của Chính phủ quy định thanh lý rừng trồng.
02	1.012531. 000.00.00. H04	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ http://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc http://dichvucong.gov.vn ;	Trong 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Không quy định	UBND cấp tỉnh	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.
03	3.000250. 000.00.00. H04	Phê duyệt hoặc điều chỉnh phương án quản lý rừng bền vững của chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc hộ gia đình cá nhân	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ http://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc	Trong 22 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quy định	UBND cấp huyện	- Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng

		liên kết thành nhóm hộ, tổ hợp tác trường hợp có tổ chức các hoạt động du lịch sinh thái	http://dichvucong.gov.vn ;				bền vững. - Thông tư số 13/2023/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý rừng bền vững.
04	1.011471.000.00.00.H04	Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng loài thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ http://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc http://dichvucong.gov.vn ;	Trong 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Không quy định	UBND cấp huyện	- Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản; - Thông tư số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp.

05	1.007919. 000.00.00. H04	Thẩm định thiết kế, dự toán hoặc thẩm định điều chỉnh thiết kế, dự toán công trình lâm sinh sử dụng vốn đầu tư công đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ http://dichvucon.g.baclieu.gov.vn hoặc http://dichvucon.g.gov.vn ;	Trong 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quy định	Phòng chuyên môn kiểm lâm cấp huyện	Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24/5/2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp.
06	1.012695. 000.00.00. H04	Quyết định thu hồi rừng đối với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư tự nguyện trả lại rừng	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ http://dichvucon.g.baclieu.gov.vn hoặc http://dichvucon.g.gov.vn ;	Trong 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Không quy định	UBND cấp huyện	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp
07	1.012694. 000.00.00. .H04	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với cá nhân	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ http://dichvucon.g.baclieu.gov.vn hoặc http://dichvucon.g.gov.vn ;	Trong 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Không quy định	UBND cấp huyện	Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp.

II. LĨNH VỰC: TRỒNG TRỌT (02 TTHC)

01	1.012849. H04	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ http://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc http://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính.	Trong 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Không qui định	UBND cấp huyện	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.
02	1.012850. H04	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn huyện	- Trực tiếp; - Trực tuyến một phần tại địa chỉ http://dichvucong.baclieu.gov.vn hoặc http://dichvucong.gov.vn; - Qua dịch vụ bưu chính.	- Trong thời hạn 07 ngày, kể từ khi nhận được Bản kê khai hợp lệ, Phòng Nông nghiệp và Môi trường thẩm định và ban hành văn bản xác nhận diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp. - Trong 05 ngày, cơ quan tài chính cấp huyện xác định	Không qui định	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc UBND cấp huyện. - Cơ phối hợp: Cơ quan tài chính cấp huyện.	Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa.

				số tiền phải nộp, gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường và người được nhà nước giao đất, cho thuê đất. - Trong 30 ngày, người được nhà nước giao đất, cho thuê đất thực hiện trách nhiệm nộp tiền tại cơ quan kho bạc theo thông báo của cơ quan tài chính cấp huyện.			
--	--	--	--	---	--	--	--

Tổng số: 09 TTHC./.